

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI

Năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107927
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: số 13 Phố Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38257453
- Số fax: 024 38255219
- Website: hafasco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HFC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 18/7/1960 được thành lập theo Quyết định số 477/NT của Bộ Nội thương, lấy tên là Công ty bông vải sợi may mặc Hà Nội, trên cơ sở sáp nhập hai Công ty là Công ty bông vải sợi và Công ty may mặc Hà Nội.
- Ngày 17/11/1992 được đổi tên là Công ty vải sợi may mặc Hà Nội theo Quyết định thành lập số 2885/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội.
- Ngày 16/8/2000, UBND thành phố ra quyết định đổi tên Công ty là Công ty Thương mại Dịch vụ - Thời trang Hà Nội theo quyết định số 4104/QĐ-UB.
- Ngày 13/10/2010, chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Thương mại Thời trang Hà Nội theo QĐ số 3469/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội.
- Ngày 26/3/2015 UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1313/QĐ-UBND cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thương mại Thời trang Hà Nội.
- Ngày 20/4/2015 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu.
- Ngày 15/6/2015 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội chính thức hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

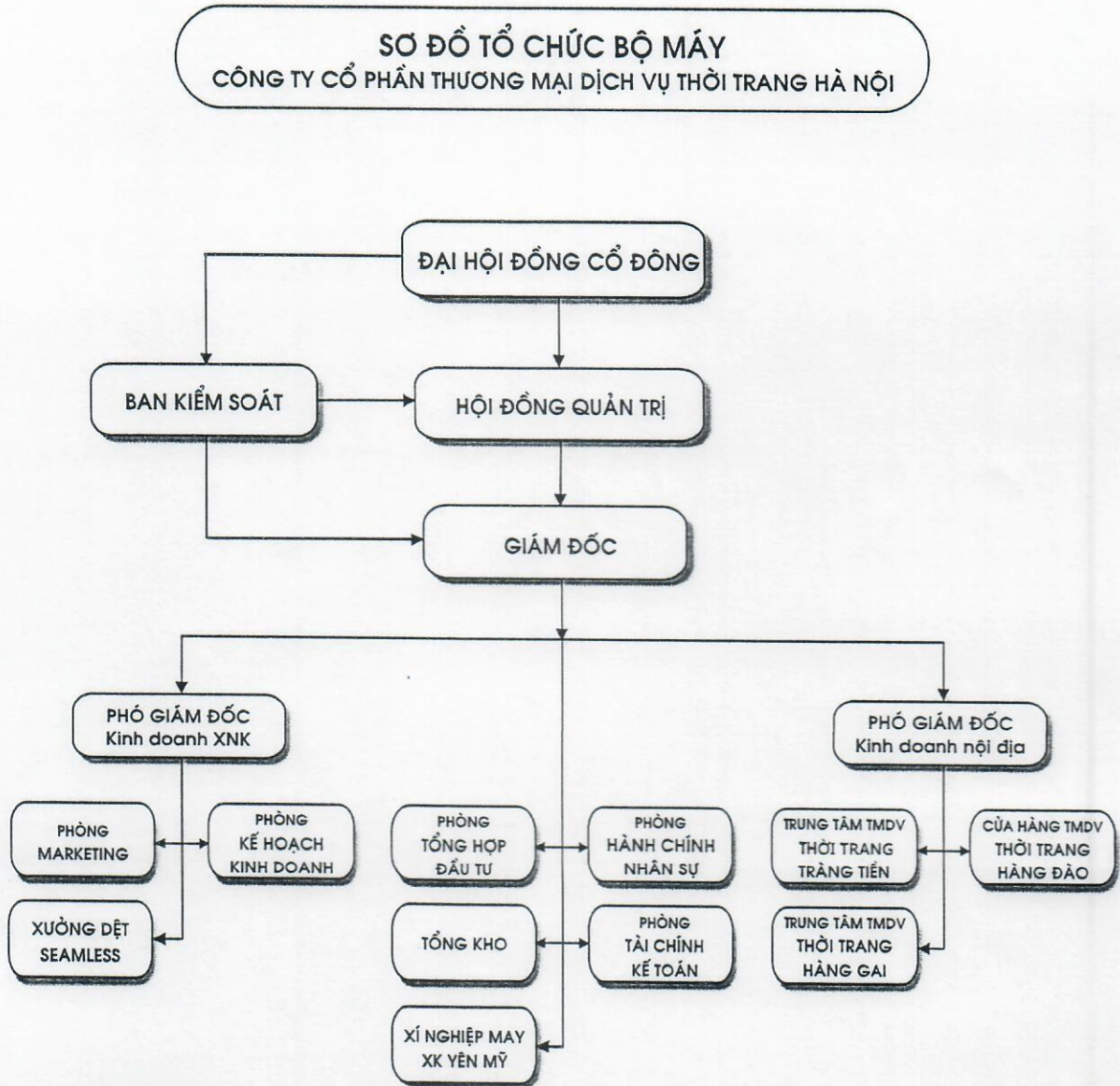
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính (Tỉ trọng 10% doanh thu trở lên):
 - + Sản xuất hàng may mặc dệt kim xuất khẩu và tiêu thụ trong nước;
 - + Kinh doanh bán buôn, bán lẻ hàng may mặc sẵn;
 - + May đo, cung cấp quần áo đồng phục các loại;
 - + Kinh doanh dịch vụ kho bãi và trông giữ hàng hóa.
 - + Kinh doanh cho thuê mặt bằng.
- Địa bàn kinh doanh:

- + Tại Hà Nội: Công ty có chuỗi 21 địa điểm mạng lưới chuyên doanh bán buôn bán lẻ hàng may mặc sẵn; may đo cung cấp quần áo đồng phục và kinh doanh dịch vụ trên các tuyến phố 4 quận nội thành.
- + Tại Hưng Yên (trong khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ): Công ty có 01 Nhà máy sản xuất hàng may mặc dệt kim - công suất 4.5 triệu đơn vị sản phẩm/năm, và sản xuất hàng quần áo liền mảnh Seamless – công suất 3,5 triệu SP/năm.
- + 5.850 m² nhà kho tiêu chuẩn kinh doanh dịch vụ kho bãi tại khu công nghiệp Phố Nối A, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.2. Mô hình tổ chức quản trị:

- *Bộ máy quản lý:*

Hội đồng quản trị (03 thành viên): Là cơ quan quản lý, chỉ đạo thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích,

quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Hội đồng quản trị (HĐQT) có trách nhiệm giám sát Giám đốc và người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ qui định.

- + Ban kiểm soát (03 thành viên): Là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát (BKS) có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và BGĐ.
 - + Giám đốc điều hành: là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty, do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về mọi hoạt động SXKD của Công ty.
 - + Phó giám đốc (02 thành viên): phụ trách 02 mảng hoạt động chính của Công ty theo sự phân công của Giám đốc là: (1) mảng hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ nội địa và (2) mảng sản xuất - xuất khẩu hàng hóa và phát triển mở rộng SXKD.
 - + Các phòng chức năng (05 phòng): là các cơ quan chuyên môn giúp việc cho Giám đốc gồm: (1) Phòng Tổ chức hành chính, (2) Phòng Tài chính Kế toán, (3) Phòng Tổng hợp đầu tư, (4) Phòng Kế hoạch Kinh doanh, (5) Phòng Marketing.
- Các đơn vị trực thuộc:
- + Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ: chuyên doanh sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và bán trong nước. Cơ sở tại khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
 - + Tổng kho: tổ chức hoạt động kinh doanh kho bãi, dịch vụ cho thuê kho chứa hàng, trông giữ bảo quản hàng hóa và vận tải hàng hóa nhỏ lẻ. Trụ sở chính tại số 25 phố Lạc trung, Hà Nội. Hoạt động kinh doanh kho bãi tại 02 địa điểm: 25 Lạc Trung (Hai Bà Trưng, Hà Nội) và 5.850 m² kho hàng tại khuôn viên Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ (khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)
 - + Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Đào: quản lý chuỗi 7 cửa hàng chuyên doanh bán buôn bán lẻ hàng may mặc thời trang thị trường nội địa và kinh doanh dịch vụ.
 - + Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Gai: quản lý chuỗi 3 cửa hàng chuyên doanh bán buôn bán lẻ thời trang, hàng quần áo đồng phục.
 - + Trung tâm TMDV Thời trang Tràng Tiền: quản lý 01 địa điểm Trung tâm thời trang Hafasco 58 Tràng Tiền.
 - + Phòng Kinh doanh và Văn phòng Công ty: quản lý chuỗi 10 địa điểm mạng lưới kinh doanh quần áo thời trang, dịch vụ văn phòng cho thuê và các dịch vụ khác.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - + Huy động mọi nguồn lực, phát triển Công ty ngày càng mở rộng và lớn mạnh.
 - + Kinh doanh đạt hiệu quả.
 - + Giải quyết nhiều việc làm, không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động.
 - + Đảm bảo cô tức tối đa cho cổ đông.
 - + Đóng góp ngày càng nhiều cho xã hội và ngân sách nhà nước.
- Định hướng phát triển:
 - + Là một doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực chuyên doanh sản xuất hàng may mặc xuất khẩu (mặt hàng chủ lực là quần áo dệt kim và dệt liền mảnh – seamless) và kinh doanh bán lẻ hàng may mặc sẵn, may đo đồng phục cung ứng cho thị trường trong nước.
 - + Doanh nghiệp có tiềm lực về vốn, có hệ thống mạng lưới sản xuất và hệ thống bán lẻ hàng may mặc thời trang rộng khắp địa bàn Hà Nội và các tỉnh, thành lớn phía Bắc với mô hình là chuỗi các cửa hàng chuyên doanh bán lẻ thời trang qui mô vừa và nhỏ.

- + Hafasco là một trong những thương hiệu mạnh trên thị trường bán lẻ hàng may mặc trong nước, là thương hiệu có uy tín trên thị trường hàng may mặc xuất khẩu.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro do lỗi mốt (mode). Có thể do biến động nhất thời xu hướng thời trang bởi tác động từ một hoặc vài sự kiện nào đó tạo làn sóng mốt trên thị trường khác hẳn đi so với mẫu mã (hoặc chất liệu hay màu sắc) quần áo do doanh nghiệp tung ra, do đó hàng có thể bán được ít, tồn kho nhiều.
- Rủi ro về chính sách của chính phủ các nước về thuế nhập khẩu, về bảo hộ thị trường trong nước của họ.
- Rủi ro về các biến cố chiến tranh, dịch bệnh (ví dụ như bệnh dịch viêm phổi cấp ncov tại Trung quốc đầu năm 2020).
- Rủi ro do thời tiết: thường chỉ xảy ra một kỳ nào đó trong năm. Ví dụ vụ Thu – Đông, là giai đoạn quyết định đến doanh thu cho cả một năm, hàng hóa là hàng quần áo rét, giá trị cao, lợi nhuận tốt. Trường hợp thời tiết không thuận lợi (không lạnh, đặc biệt ít có những đợt rét đậm kéo dài) thì hàng tiêu thụ chậm hoặc rất chậm.
- Giá nhà, đất: là doanh nghiệp chuyên doanh bán lẻ, mặt bằng kinh doanh là yếu tố quyết định. Do vậy giá thuê nhà, đất biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí và hiệu quả kinh doanh.
- Yếu tố người lao động (công nhân may) trong sản xuất hàng may mặc ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của công ty, có thể nói là yếu tố quyết định thành bại đối với hoạt động sản xuất hàng may mặc hiện nay. Cạnh tranh lao động may, nhất là công nhân kỹ thuật trên thị trường lao động may mặc, da giày rất gay gắt. Người lao động rất dễ bị đối thủ lôi kéo bởi các điều kiện thu nhập, chỗ ở, các chính sách nới trội, hoặc nhảy việc sang các ngành khác có thu nhập cao hơn, hay về địa phương sinh sống khi có doanh nghiệp đầu tư tại địa phương họ. Trong khi đó nhận thức về các quy ước, điều khoản hợp đồng lao động đối với hầu hết người lao động thường kém nên họ sẵn sàng phá vỡ hợp đồng lao động bất kỳ lúc nào. Do là ngành sản xuất theo dây chuyền nên sự biến động lao động ảnh hưởng rất lớn đến quản lý sản xuất của doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Đánh giá chung:

- Hầu hết các chỉ tiêu chính không hoàn thành kế hoạch. Trong đó, chỉ tiêu lợi nhuận rất thấp, chỉ đạt được 3% so với kế hoạch.
- Ngoại trừ mảng kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, hợp tác kinh doanh ổn định, hiệu quả và có tăng trưởng, 2 mảng kinh doanh chính là sản xuất gia công hàng may mặc và thương mại bán lẻ gặp rất nhiều khó khăn.
- + Đối với Phân xưởng May gia công: Khó khăn lớn nhất là thiếu nghiêm trọng lao động may trực tiếp. Trong năm 2019, lao động nghỉ việc nhiều lên đến 90 lao động, trong khi tuyển dụng vào chỉ được một vài lao động không đáng kể. Thống kê qua 3 năm, số lượng công nhân may trực tiếp liên tục giảm, từ 350 lao động đến tháng 12/2019 xuống còn 180 lao động.

Phân xưởng May còn khó khăn hơn khi phải cạnh tranh lao động với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại khu công nghiệp Phố Nối.

Trong năm 2019, Công ty đã nhận được sự hỗ trợ lớn của Tập đoàn về tuyển dụng lao động, cùng với việc xây dựng, điều chỉnh tăng lương, chế độ đãi ngộ, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động và được áp dụng kể từ ngày 01/12/2019 nhưng kết quả vẫn chưa khả quan.

- + Đối với phân xưởng dệt seamless: Phân xưởng đã khánh thành và đi vào hoạt động từ cuối tháng 3/2019. Trong thời gian đầu hoạt động, Công ty chủ yếu tập trung các nỗ lực cho công tác tuyển dụng, vận hành làm quen máy móc thiết bị sau chuyển giao, tạo mẫu, tạo dựng nhãn hiệu hàng hóa, chào hàng tìm kiếm thị trường, giao thương kết nối khách hàng, gây dựng chuỗi nhà cung ứng nguyên vật liệu. Đến cuối năm đã có 3 hợp đồng sản xuất được ký kết giá trị không lớn (900 triệu đồng).
- + Hoạt động thương mại bán lẻ hàng thời trang: tiếp tục gặp nhiều sức ép cạnh tranh (cả về thị trường hàng hóa lẫn qui mô, phương thức bán hàng). Năm nay, thời tiết không thuận lợi đối với kinh doanh thời trang, mùa đông đến muộn và không quá lạnh, do đó, lượng hàng quần áo rét (mặt hàng chủ lực có doanh thu và lợi nhuận tốt) tiêu thụ chậm, trong khi mạng lưới không được mở rộng.
 Hình thức kinh doanh quần áo thời trang trên mạng (online) ngày càng phổ biến, do đó tạo sức ép rất lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu bán hàng tại các đơn vị thương mại bán lẻ. Một vài địa điểm của Hafasco nằm trong phố đi bộ nên cũng bị hạn chế việc kinh doanh.
 Bằng sự nỗ lực, kinh doanh có uy tín nhiều năm trên thị trường, hệ thống kinh doanh hàng thời trang của Hafasco vẫn đứng vững trên thị trường. Tuy nhiên, lợi nhuận giảm chỉ đạt 83% so với thực hiện năm 2018 và đạt 73% so với kế hoạch năm.
- Một nguyên nhân nữa cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch lợi nhuận là việc thanh lý bán hàng tồn kho Martina (giảm 80% giá vốn tương đương - 630 triệu đồng).

1.2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018	2019		<u>TH 2019</u> <u>TH 2018</u>	<u>TH 2019</u> <u>KH 2019</u>
				KH (đ/c)	TH		
1	Doanh thu bán hàng	Ti đồng	134,9	106,3	116,9	87%	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	Ti đồng	9,0	7,1	0,2	2%	3%
3	Tổng số lao động	Người	321	350	260	81%	74%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	Triệu đồng	7,15	7,2	7,2	101%	100%

1.3. Về công tác quản lý công ty:

- Bộ máy quản lý của Công ty đã được tinh giản, gọn nhẹ hơn nhiều so với trước khi CPH. Hoạt động điều hành đã dần đi vào chuyên nghiệp, hiệu quả theo đúng định hướng của HĐQT Công ty đề ra.
- Công tác quản lý Tài chính - Kế toán đã được nâng cao. Hiện tại, phần mềm kế toán Misa online đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng đại trà, đảm bảo chính xác và đạt hiệu quả cao.
- Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thiện bộ quy trình, biểu mẫu nhằm thống nhất quy định cho các phòng ban, đơn vị và kiểm soát chặt chẽ chi phí.
- Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí được triển khai sâu rộng, góp phần xây dựng ý thức chung của người lao động trong công ty và giảm bớt chi phí giá thành đầu vào hàng hóa nói chung.

1.4. Về công tác đầu tư:

- Tháng 3/2019, Phân xưởng dệt đồ lót liền mảnh (seamless) đã được khánh thành đi vào hoạt động đúng yêu cầu tiến độ HĐQT đề ra.
- Công tác quản lý mạng lưới, địa điểm của Công ty được giữ vững và ổn định, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm.

1.5. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác khác:

- Công tác quản lý tài sản được thực hiện tốt, không xảy ra thất thoát hoặc gây lãng phí cho Công ty. Việc sử dụng trang thiết bị máy móc, công cụ, dụng cụ đúng qui trình, qui định, khai thác sử dụng đúng công năng, hiệu quả.
- Các hoạt động xây dựng môi trường, văn hóa Công ty, các hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua được duy trì, phát huy, tác động tích cực đến tinh thần trong CBCNV, phát huy sáng kiến, sáng tạo góp phần thúc đẩy năng suất, chất lượng sản phẩm nói riêng, hiệu quả kinh doanh nói chung.
- Các hoạt động phối kết hợp, liên kết trong hoạt động kinh doanh, tài chính, quảng cáo XTTM, chuyển giao công nghệ giữa Công ty với Tập đoàn BRG cũng như Tổng công ty Hapro được duy trì tốt, phát huy thế mạnh và tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển chung.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Nhân sự chủ chốt: năm 2019 có 2 trường hợp nghỉ hưu theo chế độ là (1) phó giám đốc Trần Hương Lan và (2) trưởng phòng TCHC Nguyễn Văn Tiến. Công ty không bổ sung nhân sự thay thế cho các chức danh này, thực hiện đúng chủ trương tinh giản gọn nhẹ bộ máy.

Hiện nhân sự chủ chốt công ty như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ/học vấn	Số cổ phần sở hữu đến ngày 31/12/2019
1	Lê Thanh Tân	Giám đốc/ kiêm GD Xí nghiệp may XK Yên Mỹ	1970	Cử nhân kinh tế	4.100
3	Đào Băng Tâm	Phó GD phụ trách phát triển KD	1971	Thạc sỹ tài chính	00
4	Vũ Quốc Việt	Kế toán trưởng	1974	Cử nhân kinh tế	00
5	Nguyễn Hồng Phong	Phó phòng - phụ trách phòng TCHC	1962	Kỹ sư địa vật lý	2.700
6	Cung Thị Tuyết Minh	Phó phòng - phụ trách phòng THĐT	1978	Cử nhân kinh tế	3.200
7	Mai Đức trọng	TP. Marketing	1967	Cử nhân Luật	2.000
8	Nguyễn Thu Nguyệt	Phó phòng - phụ trách phòng Kinh doanh	1979	Cử nhân kinh tế	3.500

- Số lượng cán bộ, nhân viên (thời điểm 31/12/2019)
 - + Tổng số lao động trong danh sách : 260
 - + Số lao động gián tiếp: : 28
 - + Số lao động trực tiếp : 232
- Các chính sách đối với người lao động được Công ty đảm bảo thực thi đúng luật lao động, đúng hợp đồng lao động, đúng với thỏa ước lao động tập thể đã ký kết. 100% lao động được mua BHXH, BHYT, các chế độ khác theo luật lao động và luật công đoàn. Mọi chính sách, chế độ liên quan mà Công ty xây dựng đều nhằm hướng tới không ngừng nâng cao đời sống, việc làm, thu nhập, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác và thu hút thêm lao động từ bên ngoài, đặc biệt lao động kỹ thuật cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án đầu tư xưởng dệt quần áo liền mảnh seamless tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ hoàn thành đúng tiến độ, yêu cầu đề ra. Ngày 26/3/2019 xưởng dệt đã vào sản xuất chính thức.

- Đầu tư tài chính:

3.2. Công ty con, công ty liên kết:

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2019 như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Thương mại Súc Sổng Toàn Cầu	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh thương mại

Lí do thay đổi đối với từng khoản đầu tư vào công ty con

Theo Quyết định số 68/2019/QĐ-HĐQT ngày 09/05/2019 về việc Đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH Thương mại Súc sổng Toàn Cầu do Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội làm chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ: 18.900.000.000 VND;
- Loại hình công ty: Công ty TNHH Một thành viên do một tổ chức làm chủ;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 13, phố Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn tổng hợp;

Mô hình tổ chức công ty: Chủ tịch công ty

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Tăng/giảm %
1. Tổng giá trị tài sản	VNĐ	172.486.856.604	138.428.141.487	80%
2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	134.883.308.274	116.890.553.663	87%
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD	VNĐ	8.824.054.834	400.198.698	5%
4. Lợi nhuận khác	VNĐ	-15.466.933	-192.000.000	-
5. Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	8.808.587.901	208.198.698	2%
6. Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	6.972.088.375	128.158.958	2%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 2019:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:				
Tổng tài sản/tổng nợ phải trả:	Lần	3,1	6,5	
Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn:		1,8	3,1	
Tổng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn:		1,1	1,6	
2. Chỉ tiêu về tỉ suất sinh lời:				
3. Lợi nhuận/Doanh thu:				
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần + Thu nhập hoạt động tài chính + TN khác:	%	7%	0,2%	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Thu nhập hoạt động tài chính + TN khác:		5%	0,1%	
4. Lợi nhuận/Tổng tài sản				
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản:		5,1%	0,2%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:				
		4%	0,1%	
5. Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH:		5,9%	0,1%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.000.000 (toàn bộ là cổ phần phổ thông)
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 VNĐ

5.2. Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty TNHH N.a Moto Việt Nam	Cổ đông chiến lược	2.100.000	21%
2	Công ty cổ phần thương mại và du lịch Ngân Anh	Cổ đông lớn	2.194.000	22%
3	Công ty THHH xây dựng và dịch vụ thương mại An Khang	Cổ đông lớn	1.702.800	17%
4	Công ty THHH đầu tư và phát triển Phương Đông	Cổ đông lớn	1.700.000	17%
5	Tổng công ty Thương mại Hà Nội – Công ty cổ phần	Cổ đông lớn	1.500.000	15%
6	Các Cổ đông khác	Cổ đông nhỏ lẻ	803.200	8%
Cộng			10.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- Đối với sản xuất hàng may mặc: chủ yếu làm gia công xuất khẩu nên nguồn nguyên phụ liệu do khách hàng nước ngoài cung cấp, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam.
- Đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ hàng may mặc nội địa: là sản phẩm may mặc sẵn, công ty nhập hoặc đặt hàng sản xuất từ các doanh nghiệp may mặc khác trong nước và nhập khẩu, do đó không phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ ở công ty gồm 02 loại:

- Điện năng: chủ yếu điện thấp sáng và điện cho chạy máy may, công suất tiêu thụ không lớn.
- Nhiệt lượng từ đốt than: dùng cho lò hơi phục vụ sản xuất hàng may mặc, nguyên liệu dùng không nhiều nên không có tác động gì đáng kể đến môi trường, trong khi đó công ty tuân thủ và áp dụng đầy đủ các qui định, tiêu chuẩn về môi trường được các cơ quan chức năng đánh giá xác nhận hàng năm.

6.3. Tiêu thụ nước: Cũng như điện, do tính chất SXKD, công ty không sử dụng nhiều nguồn nước, chủ yếu là nước sạch sinh hoạt cho người lao động.

7. Chính sách liên quan đến người lao động:

7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động bình quân trong năm 2019 là 260 người, trong đó lao động trực tiếp là 232 người, lao động gián tiếp là 28 người. Trình độ lao động chi tiết theo bảng sau:

1/ Cơ cấu phân theo trình độ lao động:	
Trình độ trên Đại học	1
Trình độ Đại học	55
Trình độ Cao đẳng, trung cấp	52
Trình độ Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	45
Trình độ Trung học phổ thông	107
Tổng số	260
2/ Mức lương trung bình đối với người lao động	
Năm 2017	7.110.000 đồng/người/tháng
Năm 2018	7.170.000 đồng/người/tháng
Năm 2019	7.200.000 đồng/người/tháng

7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Người lao động được trang bị quần áo BHLĐ phù hợp với từng công việc; được định kỳ khám sức khỏe; được thăm hỏi khi ốm đau; được hưởng chế độ tham quan nghỉ mát; được hưởng các chế độ phúc lợi xã hội khác.

7.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

Tất cả lao động được tiếp nhận vào làm sản xuất tại xí nghiệp may chưa có tay nghề hoặc tay nghề chưa đáp ứng đều được đào tạo miễn phí tại chỗ. Công ty đảm bảo chỗ ở cho lao động ở xa. Lao động may học việc đều được phụ cấp đảm bảo cuộc sống sinh hoạt tối thiểu trước khi chính thức vào máy.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Hầu hết các chỉ tiêu chính không hoàn thành kế hoạch. Trong đó, chỉ tiêu lợi nhuận rất thấp, chỉ đạt được 3% so với kế hoạch.
- Ngoại trừ mảng kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, hợp tác kinh doanh ổn định, hiệu quả và có tăng trưởng, 2 mảng kinh doanh chính là sản xuất gia công hàng may mặc và thương mại bán lẻ gặp rất nhiều khó khăn.
- + Đối với Phân xưởng May gia công: Khó khăn lớn nhất là thiếu nghiêm trọng lao động may trực tiếp. Trong năm 2019, lao động nghỉ việc nhiều lên đến 90 lao động, trong khi tuyển dụng vào chỉ được một vài lao động không đáng kể. Thống kê qua 3 năm, số lượng công nhân may trực tiếp liên tục giảm, từ 350 lao động đến tháng 12/2019 xuống còn 180 lao động.

Phân xưởng May còn khó khăn hơn khi phải cạnh tranh lao động với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại khu công nghiệp Phố Nối.

Trong năm 2019, Công ty đã nhận được sự hỗ trợ lớn của Tập đoàn về tuyển dụng lao động, cùng với việc xây dựng, điều chỉnh tăng lương, chế độ đãi ngộ, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động và được áp dụng kể từ ngày 1/12/2019 nhưng kết quả vẫn chưa khả quan.

- + Đối với phân xưởng dệt seamless: Phân xưởng đã khánh thành và đi vào hoạt động từ cuối tháng 3/2019. Trong thời gian đầu hoạt động, Công ty chủ yếu tập trung các nỗ lực cho công tác tuyển dụng, vận hành làm quen máy móc thiết bị sau chuyển giao, tạo mẫu, tạo dựng nhãn hiệu hàng hóa, chào hàng tìm kiếm thị trường, giao thương kết nối khách hàng, gây dựng chuỗi nhà cung ứng nguyên vật liệu. Đến cuối năm đã có 3 hợp đồng sản xuất được ký kết giá trị không lớn (900 triệu đồng), quan trọng là đã được khách hàng đánh giá cao, đây là tín hiệu tốt để phát triển trong năm 2020.

- + Hoạt động thương mại bán lẻ hàng thời trang: tiếp tục gặp nhiều sức ép cạnh tranh (cả về thị trường hàng hóa lẫn qui mô, phương thức bán hàng). Năm nay, thời tiết không thuận lợi đối với kinh doanh thời trang, mùa đông đến muộn và không quá lạnh, do đó, lượng hàng quần áo rét (mặt hàng chủ lực có doanh thu và lợi nhuận tốt) tiêu thụ chậm, trong khi mạng lưới không được mở rộng.

Hình thức kinh doanh quần áo thời trang trên mạng (online) ngày càng phổ biến, do đó tạo sức ép rất lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu bán hàng tại các đơn vị thương mại bán lẻ. Một vài địa điểm của Hafasco nằm trong phố đi bộ nên cũng bị hạn chế việc kinh doanh.

Bằng sự nỗ lực, kinh doanh có uy tín nhiều năm trên thị trường, hệ thống kinh doanh hàng thời trang của Hafasco vẫn đứng vững trên thị trường. Tuy nhiên, lợi nhuận giảm chỉ đạt 83% so với thực hiện năm 2018 và đạt 73% so với kế hoạch năm.

- + Một nguyên nhân nữa cũng ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch lợi nhuận là việc thanh lý bán hàng tồn kho Martina (giảm 80% giá vốn tương đương - 630 triệu đồng).
- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018	2019		TH 2019 TH 2018	TH 2019 KH 2019
				KH (đ/c)	TH		
1	Doanh thu bán hàng	Ti đồng	134,9	106,3	116,9	87%	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	Ti đồng	9,0	7,1	0,2	2%	3%
3	Tổng số lao động	Người	321	350	260	81%	74%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	Triệu đồng	7,15	7,2	7,2	101%	100%

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	31/12/2019	31/12/2018	Tăng giảm 2019/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	59,669,559,141	93,962,297,654	64%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	30,711,212,454	58,038,063,420	53%
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	13,420,167,512	18,677,236,460	72%
III. Hàng tồn kho	13,761,239,000	14,317,886,883	96%
IV. Tài sản ngắn hạn khác	1,776,940,175	2,929,110,891	61%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	78,758,582,346	78,524,558,950	100%
I. Tài sản cố định	60,280,885,280	31,415,669,313	192%
II. Bất động sản đầu tư	3,083,810,370	3,772,257,942	82%
III. Tài sản dở dang dài hạn	2,768,975,333	29,297,002,285	9%
IV. Tài sản dài hạn khác	12,624,911,363	14,039,629,410	90%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2018	Tăng giảm 2019/2018
C. NỢ PHẢI TRẢ	21,362,488,892	54,835,574,870	39%
I. Nợ ngắn hạn	19,317,488,892	53,030,574,870	36%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	11,471,569,886	15,009,428,516	76%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	716,105,321	522,888,500	137%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,603,791,638	2,676,763,449	60%
4. Phải trả người lao động	2,618,131,314	5,733,416,684	46%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	-	59,341,704	0%
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1,952,410,179	1,780,421,545	110%
7. Phải trả ngắn hạn khác	607,129,957	988,051,260	61%
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	26,254,208,500	0%
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	348,350,597	6,054,712	5753%
II. Nợ dài hạn	2,045,000,000	1,805,000,000	113%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Bộ máy quản lý của Công ty đã được tinh giản, gọn nhẹ hơn nhiều so với trước khi CPH. Hoạt động điều hành đã dần đi vào chuyên nghiệp, hiệu quả theo đúng định hướng của HĐQT Công ty đề ra.
- Công tác quản lý Tài chính - Kế toán đã được nâng cao. Hiện tại, phần mềm kế toán Misa online đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng thống nhất, đảm bảo chính xác và đạt hiệu quả cao.
- Trong năm 2019, Công ty đã hoàn thiện bộ quy trình, biểu mẫu nhằm thống nhất quy định cho các phòng ban, đơn vị và kiểm soát chặt chẽ chi phí.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2020:

4.1. Định hướng chung:

- Cố gắng giữ vững ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung.
- Tập trung tất cả các nỗ lực cho hoạt động sản xuất – xuất khẩu hàng may mặc tại xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ.

4.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2020:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2019	KH 2020	$\frac{KH\ 2020}{TH\ 2019}$
1	Tổng doanh thu	Tỉ đồng	116,9	114,5	98%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	0,2	19,9	9558%
3	Tổng số lao động	Người	260	420	162%
4	Thu nhập bình quân đầu người/tháng	Triệu đồng	7,2	7,2	100%

4.3. Các nhiệm vụ chính:

- 4.3.1. Phối hợp với Khối nhân sự của Tập đoàn, tập trung tuyển dụng lao động trực tiếp SX cho Xí nghiệp với số lượng tăng thêm 150 lao động, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh.
- 4.3.2. Hoàn thành đánh giá cấp chứng chỉ WRAP, Chứng chỉ của khách hàng HBI cho Xí nghiệp. Tập trung cho công tác tìm kiếm và đàm phán với khách hàng để có đủ nguồn hàng xuất khẩu đối với Phân xưởng dệt đồ lót liền mảnh (seamless). Đáp ứng đầy các đơn hàng và công việc cho phân xưởng May.
- 4.3.3. Đẩy mạnh công tác thị trường, chủ động nguồn hàng, chủ động mẫu mã và giá cả, mở rộng áp dụng thêm các phương thức, phương pháp bán hàng hiện đại theo xu thế thị trường, đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo tiếp thị ... nhằm tiếp tục củng cố và phát triển hoạt động kinh doanh thương mại bán lẻ thời trang.
- 4.3.4. Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các địa điểm, mạng lưới trên cơ sở thế mạnh ở mỗi địa điểm, định hướng phát triển thương mại dịch vụ của Công ty trong giai đoạn mới nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp thúc đẩy doanh thu, hiệu quả kinh doanh ở từng địa điểm.
- 4.3.5. Tìm kiếm khách hàng, phát triển năng lực và mở rộng thị trường cung ứng quần áo đồng phục.
- 4.3.6. Tổ chức triển khai sản xuất và phát triển hệ thống tiêu thụ dòng hàng seamless nội địa.
- 4.3.7. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn Tập đoàn triển khai hoàn thành ứng dụng thương hiệu mới HASCORP thay thế HAFASCO.
- 4.3.8. Thực hiện tốt, toàn diện các mặt về quản lý Công ty, bao gồm quản trị doanh nghiệp nói chung, quản lý tài sản, tài chính, các chi phí ..., đảm bảo mọi mặt hoạt động của công ty luôn ổn định, an toàn, đúng chế độ, đúng pháp luật. Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2020 và thực hiện đầy đủ các quy định về thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Năm 2019 là một năm mà bộ máy quản lý cũng như hoạt động quản trị công ty đi vào ổn định, đúng định hướng của HĐQT cũng như Tập đoàn. Bộ máy quản lý gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, khoa học, tiết kiệm. Tuy nhiên, cũng là năm khó khăn nhất trong 5 năm trở lại kể từ sau cổ phần hóa. Hầu hết các lĩnh vực kinh doanh của Công ty đều gặp khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất may mặc xuất khẩu. Nguyên nhân chính là do thiếu lao động, việc tuyển dụng gặp nhiều khó khăn, trong khi công nhân nhảy việc ngày một gia tăng. Ngoài ra, xưởng dệt Seamless mới khai trương, mới tham gia thị trường, nên càng khó khăn hơn, không những về lao động mà còn đơn hàng thiếu.
- Chính vì các nguyên nhân trên, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế đều đạt rất thấp. Trong đó lợi nhuận chỉ đạt 3% kế hoạch đặt ra.

- Hoạt động đầu tư, quản trị tài chính và các nhiệm vụ khác ĐHĐCĐ 2019 cũng như HĐQT đặt ra nhìn chung đều được thực hiện tốt, đảm bảo yêu cầu tiến độ, kế hoạch, đúng chế độ, chính sách, an toàn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban giám đốc, đã tổ chức quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản và nguồn lực con người của Công ty; Đảm bảo an toàn mọi mặt về vốn, tài sản của Công ty; Thực hiện đúng định hướng chiến lược mà Hội đồng quản trị đề ra trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019; tuân thủ và thực hiện đúng các qui định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ công ty, Điều hành công ty đúng định hướng, mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đặt ra; Mọi hoạt động điều hành của Ban giám đốc không bị ngưng trệ, các thành viên thống nhất ý trí; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2020; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp giải quyết các công việc khác theo thẩm quyền nhằm đưa ra các quyết sách, các quyết định kịp thời đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, đúng pháp luật, đúng Điều lệ và có hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục hoàn thiện phương pháp hoạt động, quản lý điều hành của HĐQT; nâng cao chất lượng các cuộc họp giao ban giữa HĐQT với Ban Giám đốc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng các quyết định chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, thúc đẩy hơn nữa hiệu quả điều hành hoạt động SXKD của Ban Giám đốc.
- Ưu tiên sự quan tâm, các nguồn lực để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất cả hai xưởng sản xuất: may dệt kim xuất khẩu và sản phẩm seamless tại Nhà máy may Yên Mỹ.
- Kịp thời triển khai thực hiện các thông tin chỉ đạo từ Ban lãnh đạo Tập đoàn đến Công ty, đảm bảo các chủ trương, quyết định của Tập đoàn được thực hiện đúng, triệt để.
- Kết nối và phối hợp có hiệu quả với các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn, tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh cũng như tiềm lực của nhau để cùng thúc đẩy SXKD chung cho các doanh nghiệp toàn Tập đoàn.
- Tiếp tục quan tâm đến chính sách, chế độ đãi ngộ cho người lao động và môi trường làm việc.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021./.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

- ĐHĐCĐ thường niên 2019 đã bỏ phiếu thông qua miễn nhiệm 04 thành viên Hội đồng quản trị; thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 là 03 thành viên. Bốn thành viên được miễn nhiệm gồm: bà Nguyễn Thị Thu Hằng, bà Đỗ Tuệ Tâm, ông Phạm Sơn Tùng, ông Lê Thanh Tân.
- ĐHĐCĐ thường niên 2019 cũng đã bỏ phiếu thông qua bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020, gồm: bà Khúc Thị Quỳnh Lâm và ông Trần Đức Nam.
- Danh sách thành viên HĐQT năm 2019 như sau:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức danh
1	Bà: Khúc Thị Quỳnh Lâm	Chủ tịch
2	Bà: Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên
3	Ông: Trần Đức Nam	Thành viên

2.2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2018:

- Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT công ty.
- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.
- Thông qua việc chi trả cổ tức 2018 cho cổ đông.
- Phê duyệt dự án Đầu tư máy móc thiết bị phân xưởng dệt quần áo liền mảnh tại Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ" và phê duyệt phương án tổ chức khánh thành phân xưởng.
- Phê duyệt phương án giải tỏa hàng tồn kho của Công ty để lại sau cổ phần hóa.

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ còn lại 2015-2020 là 03 thành viên, đồng thời bỏ phiếu thông qua miễn nhiệm 02 thành viên BKS là bà Nguyễn Thị Thu Hương và ông Lưu Anh Tuấn.

Đại hội đã bầu mới 03 thành viên, danh sách cụ thể như sau:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức danh
1	Bà: Trần Huệ Linh	Trưởng ban
2	Ông: Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên
3	Bà Vũ Thị Hà	Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thu thập, thẩm định các tài liệu và báo cáo tình hình kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo tài chính năm (sau kiểm toán); báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, của Ban Giám đốc; Lập báo cáo của BKS năm 2019 trình HĐQT và ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban Giám đốc để giám sát việc thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Kiểm soát việc tuân thủ các qui định pháp luật, Điều lệ công ty trong các hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc.

Thù lao và các khoản lợi ích:

Chi phí thù lao HĐQT và BKS năm 2019 tổng cộng là: 210.000.000 VNĐ

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tp. Hà Nội.

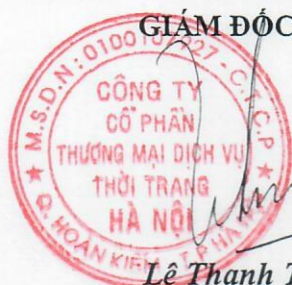
2. Ý kiến kiểm toán viên.

"Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

3. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán:

Chi tiết trên website của công ty: www.hafasco.com

Đại diện theo pháp luật của Công ty



Lê Thanh Tân